

Số: 692/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 08 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 – 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/03/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 13/TTr-SCT ngày 23/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Giám đốc Công ty Điện lực Thái Bình; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Hội LH phụ nữ tỉnh,
- Đoàn TN cộng sản HCM tỉnh
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CTXDGT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Hưng



KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm
và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số *108*/QĐ-UBND ngày *08* /3/2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2016 – 2020.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, kinh tế Thái Bình liên tục tăng trưởng khá, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, quy mô và tiềm lực nền kinh tế được nâng lên. Tổng sản phẩm GRDP bình quân 5 năm ước tăng 8,7%/năm, vượt mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIX đề ra (8,6%/năm), cao hơn mức trung bình cả nước và gấp 1,3 lần mức tăng trưởng của 5 năm trước (6,7%/năm). Quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người có bước tăng mạnh, năm 2020 ước cao gấp 2 lần năm cuối nhiệm kỳ trước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng hướng; tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ đạt 77,4%, tăng 11,4% so với năm 2015; đã có sự chuyển dịch trực phát triển kinh tế của tỉnh từ chủ yếu theo hướng Nam và Tây Nam sang kết hợp với hướng Đông và Đông Bắc thông qua việc chú trọng phát triển hạ tầng giao thông kết nối Thái Bình với các tỉnh, thành phố trong khu vực, gắn với hình thành các hành lang kinh tế - xã hội. Các ngành sản xuất đều tăng trưởng khá cao và toàn diện, cơ bản đạt và vượt mục tiêu đề ra.

Nền kinh tế xã hội phát triển đồng nghĩa nhu cầu tiêu thụ năng lượng trên địa bàn tỉnh ngày càng lớn, giai đoạn 2016 -2019, tốc độ tăng trưởng bình quân nhu cầu năng lượng trên địa bàn tỉnh đạt 8,78%/năm; đến năm 2019 tổng nhu cầu năng lượng trên địa bàn tỉnh đạt trên 700 nghìn TOE (tấn dầu quy đổi); trong đó các phân ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 26,30%; Công nghiệp, xây dựng tăng bình quân 10,28 %; Thương mại, dịch vụ tăng bình quân 7,54%; Dân cư tăng bình quân 4,97%; Giao thông vận tải tăng bình quân 5,94% và các hoạt động khác tăng bình quân 19,01%. Theo dự báo, tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng đến năm 2030 khoảng từ 800-900 nghìn TOE.

Hiện nay, nguồn năng lượng ngày càng cạn kiệt, để đáp ứng nhu cầu năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, khai thác hợp lý các nguồn năng lượng sạch và bảo vệ môi trường rất quan trọng.

Ngày 08/01/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 288/QĐ-UBND về Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 – 2020. Theo đó đã đề ra mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và đã được đạt một số kết quả tích cực: (i) Nhận thức của cá nhân, cơ sở sử dụng năng lượng trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được nâng cao thông qua các chương trình tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, hội thảo, hội nghị...; (ii) Thúc đẩy hoạt động tiết kiệm năng lượng trên địa bàn tỉnh Thái Bình, đạt được tổng mục tiêu tiết kiệm năng lượng chung trên địa bàn tỉnh và cho riêng từng

lĩnh vực tiêu thụ năng lượng, mang lại lợi ích kinh tế; góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường, thực hiện phát triển kinh tế- xã hội bền vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vẫn còn một số khó khăn, thách thức: (i) Nguồn kinh phí triển khai các giải pháp kỹ thuật trong chương trình tiết kiệm năng lượng còn hạn chế; (ii) Một bộ phận không nhỏ các doanh nghiệp, cá nhân chưa thực sự quan tâm đến việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; (iii) Kinh phí đầu tư, thay đổi dây chuyền sản xuất lớn, do đó việc thay đổi chưa được đồng bộ, chủ yếu là sửa chữa, khắc phục; (iiii) Đội ngũ người quản lý năng lượng tại các cơ sở năng lượng trọng điểm chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa nắm rõ và triển khai được triệt để trách nhiệm và nhiệm vụ của mình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính Phủ của chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

1.2. Đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước, hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển sản phẩm, chuyển đổi thị trường, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tranh thủ kinh nghiệm và sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

1.3. Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình, tạo bước chuyển biến đột phá trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tập trung vào các lĩnh vực: Sản xuất công nghiệp; nông nghiệp; công trình xây dựng sử dụng nhiều năng lượng; các tòa nhà công, chiếu sáng công cộng; giao thông vận tải; hoạt động dịch vụ, hộ gia đình; phổ biến phương tiện, thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.

1.4. Thúc đẩy hoạt động tiết kiệm năng lượng, hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động của xã hội; giảm cường độ sử dụng năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng; góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

1.5. Tăng cường công tác kiểm soát, quản lý các dự án đầu tư sử dụng năng lượng, tài nguyên gây ô nhiễm môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Giai đoạn 2021-2025: Tiết kiệm năng lượng tối thiểu là 5,5% so với dự báo tổng nhu cầu tiêu thụ năng lượng trên toàn địa bàn tỉnh, trong đó phân bổ các ngành như sau:

- Ngành giao thông vận tải: Tiết kiệm tối thiểu 3,7% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành.

- Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Tiết kiệm tối thiểu 4,1% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành.

- Ngành dịch vụ công cộng: Tiết kiệm tối thiểu 14,7% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành.

- Dân dụng sinh hoạt: Tiết kiệm tối thiểu 3,1% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành.

- Ngành thương mại dịch vụ: Tiết kiệm tối thiểu 4,9% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành.

- Công nghiệp: Tiết kiệm tối thiểu 8,2% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành.

- Đối với hệ thống chiếu sáng công cộng: Đến năm 2025, triển khai thay thế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng hiệu suất cao và công nghệ điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại.

- Riêng đối với ngành công nghiệp, giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân của các cơ sở công nghiệp trên địa bàn, cụ thể: (i) Đối với công nghiệp cơ khí, luyện kim: bình quân 6,3%; (ii) Đối với công nghiệp dệt may, giày da: bình quân 7,3%; (iii) Đối với công nghiệp vật liệu xây dựng: bình quân 6,8%; (iv) Đối với sản xuất đồ uống, nước giải khát: 5,1%; (v) Đối với công nghiệp khác: bình quân 7,3%.

- 90% doanh nghiệp vận tải trên địa bàn tỉnh có chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện hoặc giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng.

- 90% công trình chiếu sáng xây dựng mới và cải tạo lại ứng dụng các giải pháp, công nghệ có hiệu suất cao, tiết kiệm điện.

- Đạt 70% khu công nghiệp và 50% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- 100% cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo quy định.

- Đảm bảo việc tuân thủ và thực hiện các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi áp dụng của Quy chuẩn.

- Đảm bảo các trường học có hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Mục tiêu thay đổi hành vi theo hướng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: (i) Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình trao giấy chứng nhận cơ sở sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh. (ii) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: 100%. (iii) Tỷ lệ hộ dân cư được tuyên truyền nâng cao sử dụng phương tiện công cộng: 100%.

2. Giai đoạn đến 2030: Tiết kiệm năng lượng tối thiểu là 6,7% dự báo tổng nhu cầu tiêu thụ năng lượng trên toàn địa bàn tỉnh, trong đó phân bổ các ngành như sau:

- Ngành giao thông vận tải: Tiết kiệm tối thiểu 4,15% tổng tiêu thụ năng lượng trong toàn ngành.

- Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Tiết kiệm tối thiểu 4,55% tổng tiêu thụ năng lượng trong toàn ngành.

- Dịch vụ công cộng: Tiết kiệm tối thiểu 18,43% tổng tiêu thụ năng lượng trong toàn ngành.

- Dân dụng sinh hoạt: Tiết kiệm tối thiểu 3,39% tổng tiêu thụ năng lượng trong toàn ngành.

- Ngành thương mại dịch vụ: Tiết kiệm tối thiểu 3,36% tổng tiêu thụ năng lượng trong toàn ngành.

- Công nghiệp: Tiết kiệm tối thiểu 8,59% tổng năng lượng trong toàn ngành.

- Riêng đối với ngành công nghiệp, giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân của các cơ sở công nghiệp trên địa bàn, cụ thể: (i) Đối với công cơ khí, luyện kim: bình quân 7,6%; (ii) Đối với công nghiệp dệt may, giày da: bình quân 9%; (iii) Đối với công nghiệp vật liệu xây dựng: bình quân 8,3%; (iv) Đối với sản xuất đồ uống, nước giải khát: 6,1%; (v) Đối với công nghiệp khác: bình quân 9%.

- 90% khu công nghiệp và 70% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- 100% trường học có hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Mục tiêu thay đổi hành vi theo hướng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: (i) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: 100%. (ii) Tỷ lệ các doanh nghiệp trọng điểm triển khai áp dụng mô hình quản lý năng lượng: 100%.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi: Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2030 được triển khai và áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh Thái Bình.

- Đối tượng: Áp dụng với mọi đối tượng; bao gồm các cơ quan, tổ chức, các cơ sở sản xuất kinh doanh, cá nhân liên quan đến hoạt động sử dụng và quản lý năng lượng trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2030 được chia thành 02 giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

IV. NỘI DUNG CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ.

1. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 theo Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Từng bước xây dựng hệ thống quản lý, ban hành các quy định, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phù hợp với thẩm quyền của tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Xây dựng và ban hành các chính sách, chương trình hỗ trợ kỹ thuật, tài chính phù hợp với thẩm quyền của tỉnh, tập trung vào hỗ trợ ngành công nghiệp – xây dựng và ngành giao thông vận tải.

- Xây dựng hệ thống mẫu biểu cập nhật cơ sở dữ liệu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện triển khai các giải pháp kỹ thuật, thúc đẩy các dự án đầu tư về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các hoạt động sản xuất, cải tạo, chuyển đổi thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất

- Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng các ngành sản xuất công nghiệp, đặc biệt là một số ngành sản xuất công nghiệp trọng điểm như: Cơ khí, luyện kim; dệt may, giày da; vật liệu xây dựng, gốm sứ....

- Hỗ trợ thực hiện giải pháp tiết kiệm năng lượng ngành nông nghiệp, thủy sản.

- Hỗ trợ cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm triển khai áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện báo cáo khả thi triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng giúp đạt được định mức tiêu hao năng lượng.

- Hỗ trợ cơ sở sử dụng năng lượng có mức tiêu thụ năng lượng dưới 1.000 TOE thuộc ngành công nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thực hiện chuyển đổi, thay thế các trang thiết bị lạc hậu, tiêu tốn năng lượng bằng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao, giải pháp áp dụng năng lượng tái tạo trong các hộ gia đình.

- Triển khai thay thế, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng hiệu suất cao và công nghệ điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại, tiết kiệm điện tại các huyện, thành phố.

- Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các cơ sở dịch vụ công: sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, cải tạo, tối ưu hệ thống.

- Triển khai đầu tư mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong nông nghiệp, thủy sản.

- Triển khai ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng thay thế nhiên liệu truyền thống theo lộ trình của Chính phủ (CNG, LPG, LNG, nhiên liệu sinh hoạt, năng lượng điện, năng lượng có tiềm năng khác,...) đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải.

- Xây dựng mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong trường học.

- Xây dựng và triển khai mô hình ứng dụng điện mặt trời áp mái và ứng dụng các thiết bị, công nghệ và giải pháp sử dụng năng lượng thông minh tại các trụ sở cơ quan, các tòa nhà văn phòng.

- Hỗ trợ áp dụng thí điểm phần mềm quản lý năng lượng cho một cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

3. Tăng cường năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đào tạo, tăng cường năng lực cho cán bộ, các cơ quan quản lý, các khu công nghiệp, cơ quan, địa phương... về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong việc tổ chức quản lý thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đẩy mạnh hoạt động và nâng cao năng lực của Trung tâm Khuyến công - Tư vấn phát triển công nghiệp, Sở Công Thương Thái Bình.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các đơn vị tư vấn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo người quản lý năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

4. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức điều tra, thu thập số liệu, thống kê tình hình sử dụng năng lượng theo các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng và áp dụng mô hình quản lý năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức tiêu hao năng lượng trong các ngành công nghiệp.

- Kiểm tra việc thực hiện chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng của các doanh nghiệp vận tải.

5. Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng.

- Xây dựng Chương trình/Đề án truyền thông phổ biến các thông tin về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021 – 2030.

- Tổ chức triển lãm giới thiệu công nghệ, sản phẩm tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiết kiệm năng lượng trong sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tiết kiệm năng lượng của cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội.

- Xây dựng cảm nang tuyên truyền, pano, tờ rơi hướng dẫn tiết kiệm năng lượng chung cho toàn tỉnh.

- Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, các sản phẩm và công nghệ tiết kiệm năng lượng.

- Lồng ghép những kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong xây dựng chương trình đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp; nông, lâm, thủy sản; giao thông vận tải.

- Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các trường học.

- Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình trao giấy chứng nhận cơ sở sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

6. Tăng cường quan hệ, hợp tác quốc tế sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường hợp tác quốc tế đối với các đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng để nâng cao năng lực, ứng dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng trong sản xuất, kinh doanh, vận tải...;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong hợp tác quốc tế thực hiện chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực về tiết kiệm năng lượng.

7. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Lòng ghép lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới.

- Kiểm soát công nghệ, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ nhằm loại bỏ dần các công nghệ, thiết bị không hiệu quả về năng lượng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

1. Giai đoạn 2021-2025: Tổng kinh phí dự kiến là 265.267 triệu đồng, trong đó:
(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Nguồn kinh phí	Năm					Tổng cộng
		2021	2022	2023	2024	2025	
1	Ngân sách	5.627	6.030	5.533	5.736	6.771	29.697
-	Dự kiến Ngân sách địa phương	2.948	3.451	2.954	3.157	4.192	16.702
-	Dự kiến Ngân sách Trung ương hỗ trợ	2.679	2.579	2.579	2.579	2.579	12.995
2	Nguồn khác (Đối ứng tài trợ của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp ...)	46.834	47.434	46.934	46.934	47.434	235.570
Tổng giá trị		52.461	53.464	52.467	52.670	54.205	265.267

(Phần kinh phí chi tiết được diễn giải tại Phụ lục kèm theo)

2. Giai đoạn 2026-2030: Kinh phí thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2026-2030 sẽ được căn cứ vào kết quả thực hiện của giai đoạn 2021-2025 và tình hình thực tế để xây dựng Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Công Thương.

- Là cơ quan đầu mối Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của tỉnh; có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch triển khai theo các nội dung của Chương trình; tổng hợp các báo cáo định kỳ theo yêu cầu gửi Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp các vướng mắc báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

- Trên cơ sở báo cáo tổng kết và kế hoạch thực hiện hàng năm; các sở, ngành, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, lập kế hoạch năm tiếp theo để triển khai thực hiện chương trình; tổng kết đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025 và đề xuất chương trình điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai

đoạn 2026 -2030 cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định vào năm 2025;

- Thực hiện kiểm tra giám sát các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Chủ trì, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích và khen thưởng đặc thù đối với các tổ chức cá nhân có thành tích trong công tác sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trên địa bàn;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, tổ chức liên quan ban hành Kế hoạch tiết kiệm năng lượng trên địa bàn tỉnh hằng năm và giai đoạn; tổ chức hội nghị, hội thảo; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản liên quan;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện huy động các nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia Chương trình theo quy định;

2. Sở Xây dựng: Chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, cụ thể:

- Phối hợp với Sở Công Thương nghiên cứu đề xuất xây dựng Quy định về yêu cầu báo cáo sử dụng năng lượng hàng năm đối với các sở, ngành, huyện, thành phố, các đơn vị hành chính công;

- Phối hợp với Sở Công Thương rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy định sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình dịch vụ công: văn phòng cơ quan, bệnh viện, trường học, chiếu sáng công cộng;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan từng bước xây dựng hệ thống quản lý, ban hành các quy định, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh (phù hợp với thẩm quyền của tỉnh);

- Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các cơ sở dịch vụ công: sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, cải tạo, tối ưu hệ thống;

- Tổ chức Hội nghị hướng dẫn các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế thực hiện các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, quản lý đầu tư phát triển vật liệu xây dựng; rà soát Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng phù hợp Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 theo quy định tại Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy các dự án đầu tư xây dựng mới, các dự án cải tạo, lắp đặt, thay thế trang thiết bị trong các công trình xây dựng, hệ thống chiếu sáng công cộng; dự án đầu tư, cải tạo, đổi mới dây chuyền thiết bị,

công nghệ trong các cơ sở sản xuất ngành xây dựng nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Lập báo cáo tổng kết hàng năm về việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao; gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, cụ thể:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Lập báo cáo tổng kết hàng năm về việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao; gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp mức giảm phát thải khí nhà kính thông qua các chương trình hành động được nêu trong kế hoạch này

5. Sở Giao thông Vận tải: Chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, cụ thể:

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan từng bước xây dựng hệ thống quản lý, ban hành các quy định, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh (phù hợp với thẩm quyền của tỉnh);

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và vận động các doanh nghiệp vận tải lập và thực hiện chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách, chương trình hỗ trợ chuyển đổi sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng trong các phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các hội nghị tập huấn nâng cao vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải;

- Lập báo cáo tổng kết hàng năm về việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao; gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm để bố trí nguồn đầu tư phát triển (nếu có) triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan giám sát, kiểm tra việc tuân thủ thực hiện tiêu chí về quy mô công suất, tiêu hao năng lượng, công nghệ và thiết bị

sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp, nhà đầu tư theo Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

7. Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan căn cứ khả năng ngân sách nhà nước hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, cụ thể:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức chương trình hỗ trợ thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho ngành nông nghiệp, thủy sản;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện nhân rộng triển khai mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, hải sản;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân huyện, thành phố tổ chức hội nghị tập huấn tuyên truyền, phổ biến các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong ngành nông, lâm, thủy sản;

- Lập báo cáo tổng kết hàng năm về việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao; gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, cụ thể:

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và thực hiện tuyên truyền trên phương tiện thông tin báo đài, truyền hình về tiết kiệm năng lượng trong sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tiết kiệm năng lượng của cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các cơ sở lưu trú du lịch và các đối tượng quản lý nhà nước về du lịch sử dụng năng lượng tái tạo, thân thiện môi trường, tiết kiệm và hiệu quả;

10. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan truyền thông.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng Chương trình/Đề án truyền thông tiết kiệm năng lượng tỉnh Thái Bình;

- Chủ động phối hợp Sở Công Thương, các đơn vị, tổ chức liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng. Hướng dẫn các cơ quan báo chí tại địa phương, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền đến từng cơ sở sản xuất, hộ gia đình và người dân sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Các cơ quan báo chí truyền thông chủ động phối hợp với Sở Công Thương tăng cường tuyên truyền việc triển khai các dự án đầu tư sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh, kịp thời giới thiệu các mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên tất cả các hạ tầng phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật xây dựng chương trình đào tạo tích hợp, triển khai hoạt động tuyên truyền, tổ chức đào tạo kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hệ thống giáo dục tại tỉnh;

- Lập báo cáo tổng kết hàng năm về việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao; gửi Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

- Chủ trì hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp lồng ghép các kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong xây dựng chương trình đào tạo;

- Lập báo cáo tổng kết hàng năm về việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao; gửi Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tuyên truyền thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến các doanh nghiệp quản lý, vận hành, kinh doanh điện năng; các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao chỉ số hiệu quả năng lượng tại các cơ sở sản xuất trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

14. Công ty Điện lực Thái Bình.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức liên quan thực hiện phân phối, bán lẻ và sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện, có kế hoạch thực hiện ngầm hóa lưới điện theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đã được Bộ Công Thương phê duyệt nhằm giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện;

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, giải pháp thực hiện quản lý nhu cầu điện năng phù hợp với các khả năng cung cấp (giờ cao điểm, trung bình, thấp điểm); đáp ứng đầy đủ điện năng cho sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt;

- Tổ chức thực hiện các biện pháp (quản lý, kiểm tra, nghiên cứu ứng dụng giải pháp...) nhằm giảm tổn thất điện trong khâu phân phối và kinh doanh điện;

- Tuyên truyền các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, hướng dẫn khách hàng sử dụng điện theo biểu đồ phụ tải để tối ưu hệ thống điện vận hành đạt hiệu quả;

- Phối hợp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tuyên truyền, vận động hộ gia đình thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện trong sinh hoạt.

15. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh: Phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn.

16. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, cụ thể:

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình; trụ sở làm việc của các cơ quan trên địa bàn;

- Tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Triển khai thay thế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng hiệu suất cao và công nghệ điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại, tiết kiệm năng lượng trên địa bàn;

- Rà soát, khuyến khích, đôn đốc các cá nhân, hộ gia đình, cơ quan thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

- Lập báo cáo tổng kết hằng năm về việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực được giao; gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

17. Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

- Lập và triển khai kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với phương tiện, thiết bị tiêu hao năng lượng do đơn vị quản lý theo lộ trình được phê duyệt; tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; cập nhật, bổ sung kế hoạch giai đoạn tiếp theo;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến việc sử dụng năng lượng; nghiên cứu, đề xuất biện pháp quản lý các yếu tố gây thất thoát, lãng phí năng lượng;

- Đầu tư, cải tạo phương tiện, thiết bị, công trình sử dụng năng lượng; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát sử dụng năng lượng tại cơ sở tiêu thụ năng lượng;

- Xây dựng quy trình quản lý, ứng phó, khắc phục rủi ro; bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố trong việc sử dụng năng lượng tại đơn vị;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, người lao động trong cơ sở tiêu thụ năng lượng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tuyên truyền việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong đơn vị;

- Hợp tác chia sẻ kinh nghiệm về lập kế hoạch và thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giữa các cơ sở tiêu thụ năng lượng;

- Báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với Sở Công Thương theo đúng quy định của pháp luật.

18. Trách nhiệm của cộng đồng: Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giám sát, kiểm tra, phát hiện và thông báo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kịp thời phản ánh gửi về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC: DANH MỤC ĐỀ XUẤT KINH PHÍ NHIỆM VỤ THUỘC KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ GIAI ĐOẠN 20201 - 2025

(Kèm theo Quyết định số: 692/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Bình)

(Đơn vị: Triệu đồng)

Mã số	Chương trình hành động	Chủ trì/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
I	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả											
I.1	Triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Sở chuyên ngành	Nguồn ngân sách thường niên									
I.2	Từng bước xây dựng hệ thống quản lý, ban hành các quy định, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phù hợp với thẩm quyền của tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Sở chuyên ngành	Nguồn ngân sách thường niên									
I.3	Xây dựng và ban hành các chính sách, chương trình hỗ trợ kỹ thuật, tài chính phù hợp với thẩm quyền của tỉnh, tập trung vào hỗ trợ ngành công nghiệp – xây dựng và ngành giao thông vận tải	SCT	Nguồn ngân sách thường niên									
I.5	Xây dựng hệ thống mẫu biểu cập nhật cơ sở dữ liệu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh	SCT	100		100							
II	Hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy các dự án đầu tư về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các hoạt động sản xuất, cải tạo, chuyển đổi thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất											
II.1	Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho Ngành Công nghệ Cơ khí, luyện kim	SCT		71		71		71		71		71
II.2	Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho Ngành Công nghiệp dệt may, giày da	SCT		12.402		12.402		12.402		12.402		12.402
II.3	Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho Ngành vật liệu xây dựng	SCT		93		93		93		93		93
II.4	Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho Ngành đồ uống, nước giải khát	SCT		24.362		24.362		24.362		24.362		24.362
II.5	Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các ngành Công nghiệp khác	SCT		8.956		8.956		8.956		8.956		8.956
II.6	Hỗ trợ thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, hải sản	Sở NN & PTNT	150		150		150		150		150	

Mã số	Chương trình hành động	Chủ trì/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
II.7	Hỗ trợ cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm xây dựng mô hình quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001 (ISO 50001 - 2018)	SCT	1.679		1.679		1.679		1.679		1.679	
II.8	Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện báo cáo khả thi triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng giúp đạt được định mức tiêu hao năng lượng;	SCT	200		100	100	100	100	100	100	100	100
II.9	Hỗ trợ cơ sở sử dụng năng lượng có mức tiêu thụ năng lượng dưới 1.000 TOE thuộc ngành công nghiệp nhằm cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng	SCT	97		97		97		97		97	
II.10	Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thực hiện chuyển đổi, thay thế các trang thiết bị lạc hậu, tiêu tốn năng lượng bằng các thiết bị tiết kiệm năng lượng và xây dựng mô hình trình về tiết kiệm năng lượng cho một số ngành công nghiệp	SCT	200		200		200		300		300	
II.11	Thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao, giải pháp áp dụng năng lượng tái tạo trong các hộ gia đình	SCT	100		100		100		100		100	
II.12	Triển khai thay thế, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng hiệu suất cao và công nghệ điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại, tiết kiệm điện tại khu vực quận, huyện;	UBND huyện, thành phố	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500
II.13	Triển khai đầu tư triển khai các giải pháp TKNL trong các cơ sở dịch vụ công: sử dụng thiết bị TKNL, cải tạo, tối ưu hệ thống	Sở quản lý	Ngân sách thường niên									
II.14	Triển khai đầu tư mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, hải sản	Sở NN PTNT	200		200		200		200		200	
II.15	Triển khai ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng thay thế nhiên liệu truyền thống theo lộ trình của Chính phủ (CNG, LPG, LNG, nhiên liệu sinh hoạt, năng lượng điện, năng lượng có tiềm năng khác) đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải.	Sở GTVT	150	50	150	50	150	50	150	50	150	50
II.16	Xây dựng mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong trường học	Sở GDĐT	200		200		200		200		200	

Mã số	Chương trình hành động	Chủ trì/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
II.17	Xây dựng và triển khai mô hình ứng dụng điện mặt trời áp mái và ứng dụng các thiết bị, công nghệ và giải pháp sử dụng năng lượng thông minh tại các trụ sở cơ quan, các tòa nhà văn phòng	Sở KH và CN	300	200	300	200	300	200	300	200	300	200
II.18	Hỗ trợ áp dụng thí điểm phần mềm quản lý năng lượng cho 1 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm	Sở Công Thương	300	200	300	200	300	200	300	200	300	200
III	Tăng cường năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả											
III.1	Đào tạo, tăng cường năng lực cho cán bộ, các cơ quan cơ quan quản lý, các khu công nghiệp, cơ quan địa phương.... về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương trong việc tổ chức quản lý thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;	Sở chuyên ngành	Nguồn ngân sách thường niên									
III.2	Đẩy mạnh hoạt động và nâng cao năng lực của Trung tâm Khuyến công - Tư vấn phát triển công nghiệp - Sở Công Thương Thái Bình	SCT	Nguồn ngân sách thường niên									
III.3	Tổ chức tập huấn, đào tạo người quản lý năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm	SCT	193		193		193		193		193	
III.4	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các đơn vị tư vấn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình	Sở xây dựng	70		73		84		97		112	
IV	Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả											
IV.1	Tổ chức điều tra, thu thập số liệu, thống kê về tình hình sử dụng năng lượng theo các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh	SCT	100		100		100		100		100	
IV.2	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng và áp dụng mô hình quản lý năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm	SCT	Ngân sách thường niên									
IV.3	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định trong thông tư về định mức tiêu hao năng lượng trong các ngành công nghiệp	SCT	Ngân sách thường niên									

Mã số	Chương trình hành động	Chủ trì/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
IV.4	Kiểm tra việc thực hiện chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng của các doanh nghiệp vận tải	Sở GTVT	Ngân sách thường niên									
V	Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng											
V.1	Xây dựng Chương trình/Đề án truyền thông phổ biến các thông tin về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 - 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	100		100		150		150		150	
V.2	Tổ chức triển lãm giới thiệu công nghệ, sản phẩm tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.	SCT			500	500					1000	500
V.3	Xây dựng và thực hiện tuyên truyền trên phương tiện thông tin báo đài, truyền hình về tiết kiệm năng lượng trong sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tiết kiệm năng lượng của cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội	Sở Du lịch	50		50		50		50		50	
		Sở Thông tin và Truyền thông	100		100		100		150		150	
		Ban quản lý các khu kinh tế	50		50		50		50		50	
		SCT	100		100		100		100		100	
V.4	Xây dựng cảm nang tuyên truyền, pano, tờ rơi hướng dẫn tiết kiệm năng lượng chung cho toàn tỉnh	SCT	100		100		100		100		100	
V.5	Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động tuyên truyền, vận động về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, các sản phẩm và công nghệ tiết kiệm năng lượng	UBND Thành phố/huyện	100		100		100		100		100	
V.6	Lồng ghép những kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong xây dựng chương trình đào tạo trong các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp	Sở LĐ TB &XH	50		50		50		50		50	
V.7	Tổ chức các chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp	SCT	98		98		115		130		150	

Mã số	Chương trình hành động	Chủ trì/phối hợp	2021		2022		2023		2024		2025	
			Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
V.8	Tổ chức các chương trình tuyên truyền phổ biến các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong ngành nông, lâm, thủy sản.	Sở NN PTNT	90		90		90		90		90	
V.9	Tổ chức các chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải.	Sở GTVT	100		100		100		100		100	
V.10	Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, lồng ghép nội dung về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào chương trình giảng dạy trong các trường học.	Sở GDĐT	100		100		100		100		100	
V.11	Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình trao giấy chứng nhận cơ sở sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh	SCT	50		50		75		100		100	
VI	Tăng cường quan hệ, hợp tác quốc tế sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả											
VI.1	Tăng cường hợp tác quốc tế đối với các đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng để nâng cao năng lực, ứng dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng trong sản xuất, kinh doanh, vận tải...	SCT	Ngân sách thường niên									
VI.2	Hỗ trợ các doanh nghiệp trong hợp tác quốc tế thực hiện chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực về tiết kiệm năng lượng.	SCT	Ngân sách thường niên									
VII	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả											
VII.1	Lồng ghép lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa;	Sở KH và CN	Sở KH và CN đề xuất kinh phí riêng									
VII.2	Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới	Sở KH và CN	Sở KH và CN đề xuất kinh phí riêng									
VII.3	Kiểm soát công nghệ, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ nhằm loại bỏ dần các công nghệ, thiết bị không hiệu quả về năng lượng	Sở KH và CN	Sở KH và CN đề xuất kinh phí riêng									
Tổng			5.627	46.834	6.030	47.434	5.533	46.934	5.736	46.934	6.771	47.434